



## MARKET LENS

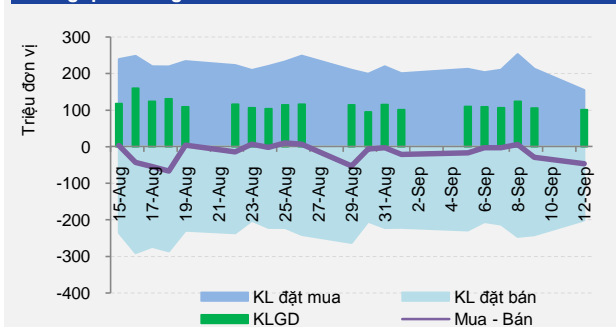
Phiên giao dịch ngày:

12/9/2016

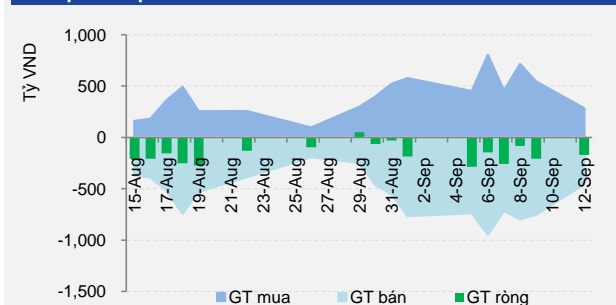
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	659.76	84.47
% Thay đổi	↓ -1.07%	↓ -0.26%
KLGD (CP)	101,326,011	45,523,807
GTGD (tỷ đồng)	2,493.07	563.93
Tổng cung (CP)	201,166,150	72,164,800
Tổng cầu (CP)	154,267,010	66,327,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,068,190	3,565,175
KL mua (CP)	5,459,440	2,761,300
GTmua (tỷ đồng)	283.97	43.07
GT bán (tỷ đồng)	455.03	68.34
GT ròng (tỷ đồng)	(171.06)	(25.27)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.39%	11.0	2.0	3.8%
Công nghiệp	↓ -0.01%	13.7	2.2	14.2%
Dầu khí	↓ -0.30%	9.7	0.8	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.89%	21.9	5.2	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.71%	84.5	3.2	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.50%	19.4	6.2	29.4%
Ngân hàng	↑ 2.44%	14.4	1.5	4.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.62%	11.4	2.0	16.0%
Tài chính	↑ 1.04%	21.3	2.5	24.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.08%	17.0	2.7	1.2%
VN - Index	↓ -1.07%	16.3	3.3	101.2%
HNX - Index	↓ -0.26%	11.0	1.6	-1.2%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trong phiên giao dịch đầu tiên của tuần mới, cả hai chỉ số đã đóng cửa giảm khá tiêu cực. Phiên hôm nay đánh dấu ngày đầu tiên mà các quy định mới về giao dịch tại cả SGDCK TP.HCM và SGDCK Hà Nội có hiệu lực, trong đó được quan tâm nhất là việc điều chỉnh bước giá giao dịch trên sàn HOSE. VN-Index đã có một phiên giao dịch kém tích cực trong cả phiên, khi liên tục giảm điểm, có lúc tụt sâu về mức 655 điểm. Tuy nhiên khi vào phiên ATC, đã xuất hiện lực cầu tại các cổ phiếu bluechips kéo chỉ số lên, qua đó giúp chỉ số tăng điểm trở lại đóng phiên sát ngưỡng 660 điểm. Trong phiên hôm nay, phần lớn các mã đều chìm trong sắc đỏ và giảm điểm mạnh, đáng chú ý có VCB giảm 1.200 đồng, GAS giảm 1.400 đồng, VNM giảm 1.800 đồng 1 cổ phiếu. Chỉ có một số điểm sáng hiếm hoi duy trì được sắc xanh vào cuối phiên như BVH hay VIC. Tại nhóm các cổ phiếu vừa và nhỏ, TTF có phiên tăng trần đầu tiên sau chuỗi 6 phiên giảm sàn liên tiếp. Trong khi đó, DRH sau 6 phiên liên tiếp tăng giá đã giảm sàn trong hôm nay. ROS tiếp tục thu hút sự chú ý khi có phiên tăng trần thứ 7 liên tiếp. Toàn thị trường có 65 mã tăng giá, 33 mã đứng giá và 190 mã giảm giá. Các cổ phiếu penny có một phiên bán mạnh với hàng loạt các cổ phiếu giảm sàn như DLG, OGC, BGM, ATA, PTL, PPI, CCL... Thanh khoản cả 2 sàn hôm nay đều sụt giảm so với trung bình 10 phiên trước do, nguyên nhân có lẽ đến từ việc nhà đầu tư còn chưa quen với quy chế giao dịch mới. Do vậy, theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng giảm điểm sâu khó xảy ra, thị trường nhiều khả năng sẽ giao dịch tích lũy đi ngang quanh ngưỡng 660 điểm trong 1 vài phiên tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong tuần này, những cổ phiếu trong đợt tái cơ cấu của các quỹ ETF sẽ vẫn là tâm điểm của thị trường. Phiên ATC vào ngày 16/9 được dự đoán sẽ là phiên bùng nổ của thị trường, gây ra xáo động lớn, nhất là đối với những cổ phiếu bluechips. Trong trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân thêm vào các mã có kỳ vọng kết quả kinh doanh tốt trong 6 tháng cuối năm khi thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ 650-655.

## MARKET LENS

**Phiên giao dịch ngày:**

12/9/2016

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

**VN-Index:**

VN-Index đã có phiên giao dịch âm ảm khi mất 7,12 điểm (1,07%) về mức 659.76. Khối lượng khớp lệnh giảm với 101 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 2.494 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu bluechips giảm mạnh: VCB giảm 1.200 đồng, GAS giảm 1.400 đồng, VNM giảm 1.800 đồng, HPG giảm 1.300 đồng, MWG giảm 5.000 đồng, CTG giảm 100 đồng.

ROS có phiên tăng trần thứ 7 liên tiếp từ khi chào sàn.

Hàng loạt penny bị bán với giá sàn:  
DLG, OGC, BGM, ATA, PTL, PPI, CCL...

Những cổ phiếu sau đã làm chậm bớt đà giảm của thị trường trong phiên: VIC tăng 1.000 đồng, BVH tăng 1.000 đồng.

## HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index giảm trong phiên 0,97 điểm (0,93%), đóng cửa ở mức 83,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm với 37 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 461 tỷ đồng.

Những cổ phiếu có tác động đến HNX-Index nhất trong phiên như: VCG tăng 1.200 đồng. Phía bên kia những cổ phiếu đã kéo chỉ số xuống: NTP giảm 2.900 đồng, SHB giảm 200 đồng, PVI giảm 600 đồng, PVS giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 171 tỷ đồng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VNM với 704 nghìn đơn vị tương ứng với 100 tỷ đồng. Theo sau là STB với 33 tỷ đồng và HPG với 22 tỷ đồng bán ròng. Ở chiều ngược lại, VIC được mua ròng nhiều nhất với giá trị gần 11 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 14 tỷ đồng. Nhiều nhất là PVS với gần 6 tỷ mua ròng. Sau đó là NET với gần 5 tỷ mua ròng. Ở chiều ngược lại, IVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



Phiên này là một cây nến đỏ với chân nến ngắn, thể hiện lực mua đã thua cuộc trước lực bán của khối ngoại. Tuy nhiên, theo chỉ báo ADX hiện tại là 20.14 chứng tỏ xu hướng hiện tại là khá yếu. Cả 3 chỉ báo về xu hướng và động lượng ADX, MACD, Stochastic hiện tại đều cho tín hiệu trung tính ở thời điểm này. Chúng tôi dự đoán thị trường sẽ tiếp tục sideway đi ngang trong vùng này. Với vùng hỗ trợ khá mạnh là 650-655. Vùng kháng cự là 670-675. Nhà đầu tư chưa nên giải ngân trong vùng này mà nên chờ đợi các tín hiệu tích cực hơn.

## HNX-Index:



Với HNX-Index, phiên nay là một cây nến đỏ. ADX hiện tại là 22.35 thể hiện xu hướng khá yếu. Các chỉ báo khác như MACD, Stochastic đều không cho tín hiệu rõ ràng trong thời điểm này. Do đó chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tích lũy đi ngang trong vài phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ là 83 điểm và ngưỡng kháng cự là 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

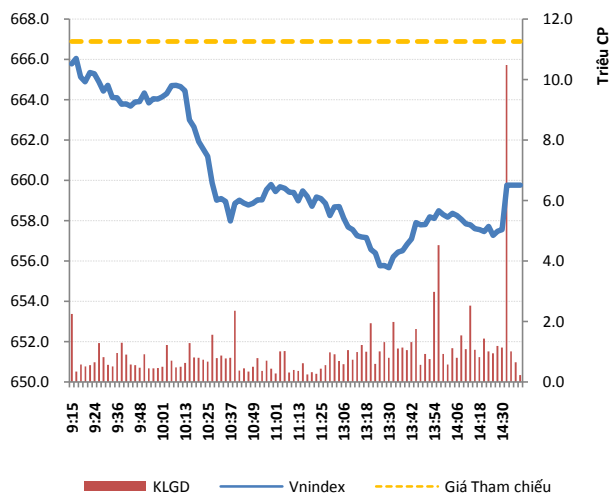
<b>Giá vàng trong nước giảm nhẹ</b>	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,23-36,30 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 10 nghìn đồng/lượng hai chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
<b>Tỷ giá trung tâm tăng mạnh</b>	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 12/09 là 21,945 VNĐ/USD, tăng 13 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.

**TIN QUỐC TẾ**

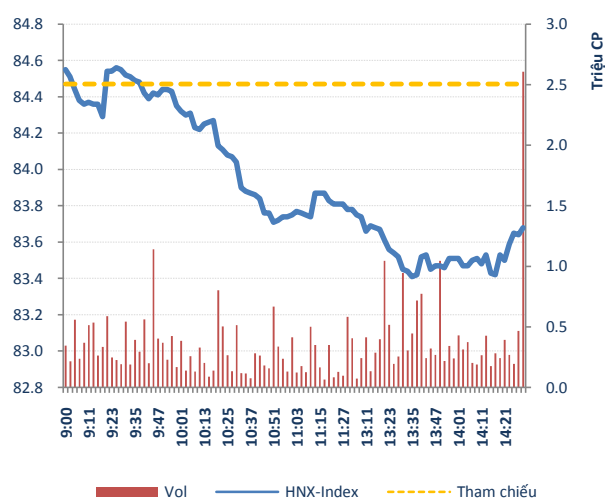
<b>Giá dầu thế giới quay đầu giảm</b>	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1,74 USD, tương ứng 3,7%, xuống 45,88 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 1,98 USD, tương đương 4%, xuống 48,01 USD/thùng.
<b>Giá vàng giảm phiên thứ 3 liên tiếp</b>	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 7,1 USD, hay 0,53%, xuống 1.334,5 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,67% xuống 1.329,02 USD/ounce.
<b>Phố Wall giảm điểm</b>	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 394,46 điểm xuống 18.085,45 điểm, chỉ số S&P 500 mất 53,49 điểm, hay 2,45%, xuống 2.127,81 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 133,58 điểm, tương đương 2,54%, xuống 5.125,91 điểm.
<b>USD hồi phục, thoát đáy 2 tuần</b>	Chốt phiên, USD tăng 0,2% so với yên lên 102,67 JPY/USD, trong khi đó, euro mất 0,2% so với USD xuống 1,1233 USD/EUR và đôla Úc giảm 1,3% xuống 0,7545 USD/AUD.

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

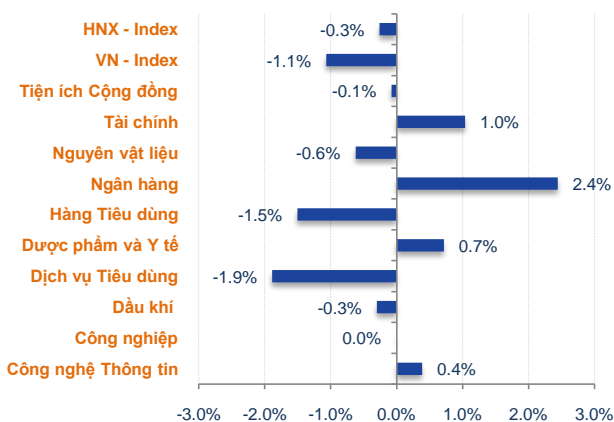
### KLGD và VN-Index trong phiên



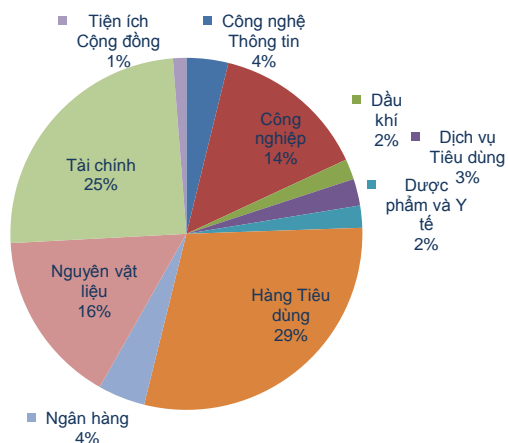
### KLGD và HNX-Index trong phiên



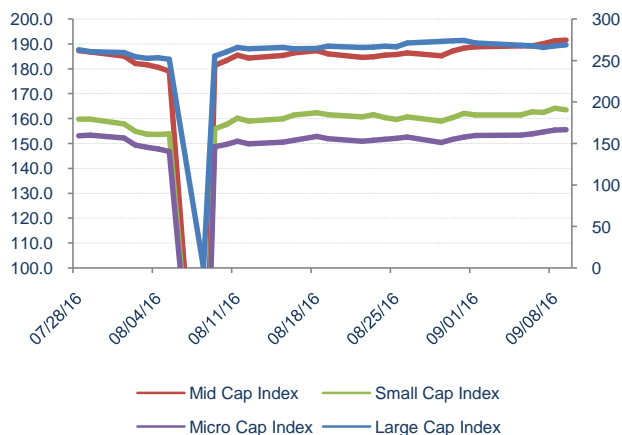
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



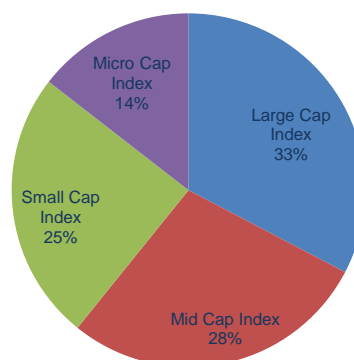
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	325,380	STB	3,318,740
2	VIC	214,790	TTF	922,740
3	NT2	205,240	VNM	704,300
4	TDH	106,390	HPG	501,030
5	MSN	100,190	ITA	496,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	500,000	PVS	1,719,400
2	VIX	441,400	SHB	249,400
3	BVS	144,000	SCR	180,500
4	CEO	131,300	VCG	156,000
5	HUT	110,000	QTC	26,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	48.8	49.8	↑ 2.05%	6,317,128
DLG	5.1	4.8	↓ -6.86%	6,277,990
STB	9.9	10.0	↑ 1.01%	3,968,120
KBC	18.2	18.2	↓ -0.27%	3,626,180
HPG	44.3	43.0	↓ -2.93%	3,209,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.2	21.0	↓ -0.94%	3,947,065
S74	5.0	5.0	→ 0.00%	3,122,800
VCG	16.3	16.0	↓ -1.84%	2,328,139
PVX	2.4	2.5	↑ 4.17%	1,986,855
SCR	9.9	10.0	↑ 1.01%	1,984,837

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	9.3	10.0	0.6	↑ 6.99%
DTL	16.5	17.7	1.2	↑ 6.97%
TTF	8.9	9.5	0.6	↑ 6.97%
BIC	34.5	36.9	2.4	↑ 6.96%
ROS	17.4	18.6	1.2	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
SGH	22.5	24.7	2.2	↑ 9.78%
PIV	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
MPT	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%
BLF	4.4	4.8	0.4	↑ 9.09%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
TNT	7.6	7.1	-0.5	↓ -6.97%
SMA	5.6	5.2	-0.4	↓ -6.96%
VTO	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.96%
ANV	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	41.4	37.3	-4.1	↓ -9.90%
TV3	33.4	30.1	-3.3	↓ -9.88%
VNF	57.5	52.1	-5.4	↓ -9.39%
VTS	9.8	8.9	-0.9	↓ -9.18%
DC2	5.5	5.0	-0.5	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	6,317,128	5.1%	1,154	42.3	4.0
DLG	6,277,990	5.1%	753	6.8	0.4
STB	3,968,120	1.3%	161	61.5	0.8
KBC	3,626,180	9.5%	1,636	11.1	1.1
HPG	3,209,760	30.2%	5,511	8.0	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,947,065	11.0%	2,920	7.2	0.9
S74	3,122,800	-5.1%	(1,129)	-	0.2
VCG	2,328,139	4.5%	734	21.8	1.2
PVX	1,986,855	6.6%	482	5.2	0.8
SCR	1,984,837	2.3%	320	31.3	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 7.0%	11.9%	2,390	3.9	0.5
DTL	↑ 7.0%	7.8%	1,063	15.5	1.1
TTF	↑ 7.0%	-60.6%	(9,248)	-	4.0
BIC	↑ 7.0%	7.6%	1,293	26.7	2.1
ROS	↑ 6.9%	6.9%	5,164	3.4	1.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
SGH	↑ 9.8%	10.7%	1,516	16.3	1.8
PIV	↑ 9.7%	8.9%	1,063	7.4	0.7
MPT	↑ 9.5%	6.8%	838	8.2	0.6
BLF	↑ 9.1%	3.8%	590	8.1	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	325,380	12.3%	1,735	12.4	1.5
VIC	214,790	5.1%	1,154	42.3	4.0
NT2	205,240	25.3%	4,264	8.2	2.0
TDH	106,390	8.3%	1,959	6.1	0.5
MSN	100,190	8.7%	2,877	24.0	3.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	500,000	12.5%	1,277	4.8	0.6
VIX	441,400	11.4%	1,256	4.8	0.5
BVS	144,000	7.2%	1,450	11.3	0.8
CEO	131,300	12.3%	1,656	6.1	0.9
HUT	110,000	15.8%	2,073	6.1	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,558	41.9%	6,237	22.9	9.0
VCB	139,234	13.6%	1,746	22.2	2.1
GAS	123,411	14.8%	3,337	19.3	3.1
VIC	105,078	5.1%	1,154	42.3	4.0
CTG	64,787	10.6%	1,633	10.7	1.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.7%	1,253	14.1	1.2
PVS	9,381	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCG	7,067	4.5%	734	21.8	1.2
VCS	6,853	51.1%	12,416	10.4	5.8
PHP	6,474	9.0%	1,178	16.8	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	2.77	17.9%	2,019	16.6	2.9
VNH	2.71	-19.8%	(872)	-	0.5
HAG	2.30	-6.1%	(1,330)	-	0.3
DTT	2.15	5.9%	862	10.7	0.6
HSG	2.08	36.5%	6,251	7.0	2.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.93	0.7%	73	123.9	0.9
VCG	4.13	4.5%	734	21.8	1.2
SDC	3.62	10.4%	2,150	6.7	0.7
SDU	3.46	1.8%	306	43.1	0.8
FID	3.27	5.5%	635	28.2	1.7





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---